

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 206 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 16/10/2018

Về việc: " Tranh chấp Hôn nhân

Và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Đại

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Tiến Hùng

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc “ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm Y, xã S, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm Y, xã S, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 4 năm 2018 và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan trình bày: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Hoàng Văn T vào ngày 06/ 02/1995, hôn nhân giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh N. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 12 năm. Tuy nhiên thời gian từ khoảng đầu năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ ngoài luồng (ngoại tình), dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Chị L có nguyện vọng ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 16/5/1996 và cháu Hoàng Anh H, sinh ngày 17/9/2003. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 4 năm 2018 và lời khai tại phiên toà của bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh T và chị Lan kết hôn vào ngày 06/02/1995, lấy nhau tự nguyện và có thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh N.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ có nghi ngờ trong tình cảm và kinh tế gia đình có chiều giảm sút dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, từ đó đến nay vợ chồng càng xa lánh nhau, bản thân anh một vài lần muốn níu kéo nhưng chị L không chấp nhận. Nay chị L làm đơn ly hôn anh không đồng ý vì còn con cái.

Về con chung: Anh T và chị L có hai người con chung như chị L đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con chung cháu Hoàng Anh H và yêu cầu cấp dưỡng mức mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L yêu cầu giải quyết việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung yêu cầu: Về quan hệ hôn nhân, Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh H vào ngày 06/02/1995, kết hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh N. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị L nghi ngờ anh T có tình cảm ngoài dẫn đến không tin tưởng nhau vợ chồng mặt khác do mâu thuẫn kinh tế gia đình thời gian gần đây thu nhập kinh doanh của gia đình bị giảm sút, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đời sống chung không có hạnh phúc, hai người đã sống ly thân từ tháng 09/2017 đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 16/5/1996 và cháu Hoàng Anh H, sinh ngày 17/9/2003. Hiện nay cháu Hoàng

Anh Q đã đủ 18 tuổi, trưởng thành. Nay ly hôn chị L và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung cháu Hoàng Anh H. Tại phiên toà các bên thoả thuận giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục và chị Lan yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ . Xét thấy điều kiện và khả năng chăm sóc con chung của mỗi bên, hiện tại chị L đang nuôi dưỡng cháu H và điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn, anh T thường đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con chung. Mặt khác nguyện vọng của cháu Huy muốn ở với mẹ nên cần giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị L yêu cầu anh T mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con 3000.000đ, căn cứ vào khả năng cấp dưỡng nuôi con chung của anh T và nhu cầu cấp dưỡng của con chung và xem xét điều kiện thực tế tại địa bàn cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 2000.000đ (hai triệu đồng) là phù hợp với pháp luật.

-Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 3 Điều 28; Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Hoàng Anh H, sinh ngày 17/9/2003 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị L mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2018.

Anh Hoàng Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001882 ngày 12/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện DL;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu.

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

CAO TIẾN HÙNG

NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

NGUYỄN XUÂN ĐẠI